TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2023
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Phương Ch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị N

2. Bà Nguyễn Ngọc Nh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Kim Th - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Du Thị L, sinh năm: 1972 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An

2. Bị đơn: ông Bùi Giang N, sinh năm: 1973 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - bà Du Thị L trình bày:

Bà và ông N chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An vào ngày 16/12/1996. Sau đám cưới, vợ chồng bà sinh sống tại ấp Tân Chánh B, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An (sống chung nhà cha mẹ ruột của ông N). Vợ chồng chung sống hạnh Pc được 19 năm, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong

sinh hoạt, mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế trong gia đình, ông N có quan hệ N nữ bất chính nên thường xuyên chửi bới, đe dọa đòi chém giết bà, nhiều lần được gia đình hai bên khuyên bảo, động viên nhưng ông N vẫn không sửa đổi tính tình. Thời gian gần đây vào tối ngày 13/5/2022, ông N chửi bới và cầm dao đe dọa đòi chém cắt cổ bà. Bà ở trong phòng khóa cửa, ông N đứng ở ngoài cửa phòng cầm dao canh cửa, sau đó anh chị em bà đến giải cứu cho bà. Đỉnh điểm là tối ngày 29/10/2022, sau khi có uống rượu, ông N cầm dao tông cửa phòng ngủ đòi cắt cổ giết bà. Bà phải chạy lánh nạn vào nhà người quen trốn, đến sáng ngày 30/10/2022, bà đến Công an xã Nhơn N trình báo hành vi của ông N. Sau đó ông N vẫn lùng sục tìm đòi giết bà. Đến nay, do hoảng sợ và cần phải đảm bảo an toàn cho tính mạng nên bà phải tìm chỗ lánh mặt ông N, hiện nay bà không còn sống chung nhà với ông N. Nay bà xét thấy, hôn nhân không còn hạnh Pc, đời sống chung vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết hay hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: bà và ông N có hai con chung:

1/ Bùi Thị Thúy B, sinh ngày 14/01/1999

2/ Bùi Thiên P, sinh ngày 19/9/2002

Hai con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà và ông N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 06/12/2022, bị đơn ông Bùi Giang N trình bày:

Ông và bà Du Thị L chung sống với nhau được 26 năm. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì kinh tế, ông có uống rượu về nhà cãi vã lớn tiếng chửi thề và có hăm dọa chém bà L. Tuy nhiên vì hạnh Pc gia đình và hai con chưa có vợ, chồng nên ông không đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: ông và bà L có hai con chung:

1/ Bùi Thị Thúy B, sinh ngày 14/01/1999

2/ Bùi Thiên P, sinh ngày 19/9/2002

Hai con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông và bà L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như đã nêu trên. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đã tuân thủ nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa, cơ bản chấp hành đúng quy định tại Điều 234 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Du Thị L. Về hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa L và ông N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Du Thị L với bị đơn Bùi Giang N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Bà L và ông N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An vào ngày 16/12/1996 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt, mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế trong gia đình, ông N có quan hệ nam nữ bất chính, ông N thường xuyên chửi bới, đe dọa, hành hung đòi giết bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có cung cấp USB cũng như văn bản trình bày chứng cứ đối thoại, nội dung ghi âm, ghi hình trong USB thể hiện cuộc nói chuyện giữa bà L và ông N vào ngày 29, 30/10/2022. Còn theo bản tự khai ngày 06/12/2022, ông N trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì kinh tế, ông có uống rượu về nhà cãi vã lớn tiếng chửi thề và có hăm dọa chém bà L.

Ngoài ra, theo lời khai của các con chung là Bùi Thị Thúy B và Bùi Thiên P cũng trình bày trong quá trình sống chung nhà với bà L và ông N thì bà L và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông N có qua lại với những người phụ nữ khác bên ngoài, không lo làm ăn vun đắp cho gia đình, những cuộc tranh cãi vợ chồng xảy ra thường xuyên hơn, có những lần ông N uống rượu về nhà chửi bới, đe dọa và hành hung bà L, lần gần nhất ông N đã hành hung bà L và có sử dụng dao làm hung khí. Các con chung xét thấy giữa bà L và ông N bất đồng quan điểm quá lớn, cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh Pc từ lâu nên đồng ý việc bà L và ông N ly hôn.

Theo lời khai của bà Hà Thị M (mẹ ruột ông N) tại Tòa án, bà M trình bày thời gian gần đây bà cũng có nghe vì mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc trong gia đình nên ông N và bà L có lời qua tiếng lại với nhau.

Theo văn bản số 237/CAX ngày 30/12/2022, Công an xã Nhơn N cung cấp thông tin như sau: ngày 29/10/2022, bà Du Thị L có đến Công an xã Nhơn N để trình bày sự việc bị chồng (Bùi Giang N) đánh nên trốn đi và báo cho Công an xã để biết sự việc nhưng không yêu cầu xử lý. Bà L muốn ly hôn nên Công an xã hướng dẫn bà L liên hệ cán bộ tư pháp xã để trình bày và làm thủ tục theo yêu cầu.

Ngày 16/12/2022, bà Bùi Thị Thúy B (con ruột bà L và ông N) đến Công an xã Nhơn N trình báo về sự việc ông N cho rằng B và bà L là một phe nên có hành vi bạo lực với B nhưng B không yêu cầu xử lý vụ việc, chỉ muốn ông N cam kết không tái phạm. Công an xã đã mời ông N làm việc và cho cam kết không để xảy ra vụ việc tương tự. Theo bản cam kết ngày 17/12/2022 của ông Bùi Giang N (do Công an xã cung cấp), ông N viết "Tôi sẽ không để xảy ra các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình và an N trật tự địa phương, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật".

Do có nhiều mâu thuẫn nêu trên nên bà L và ông N đã ly thân từ ngày 29/10/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà L và ông N không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L không đồng ý đoàn tụ gia đình mà kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa, ông N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Xét thấy, trong suốt thời gian phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, bà L và ông N không có giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà L và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn của bà L và ông N theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: bà L và ông N có hai con chung tên: Bùi Thị Thúy B, sinh ngày 14/01/1999 và Bùi Thiên P, sinh ngày 19/9/2002. Hai con chung đã thành niên nên bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà L và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của bà L và ông N.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Du Thị L.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Du Thị L và ông Bùi Giang N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Du Thị L có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0004472 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang án phí, bà L không phải nộp thêm. Ông Bùi Giang N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nguyễn Phương Ch

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Năm - Nguyễn Ngọc Nhuận ***Đặng Nguyễn Phương Chi***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nguyễn Phương Chi

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Trần Thị Kham Ly - Trần Thị Năm	*Đặng Nguyễn Phương Chi*